|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**  Số: /QĐ-TTg  (**Dự thảo ngày 16/7/2020)**  |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành**

**cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là Chương trình), với nội dung chính như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Chương trình được phê duyệt nhằm: (i) phát huy kết quả của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015-2020; (ii) triển khai đồng bộ, hiệu quả, công khai, minh bạch, ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, đáp ứng đúng và trúng nhu cầu của doanh nghiệp, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực; (iii) định hướng cho các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của các Bộ, ngành, địa phương; (iv) nâng cao hiểu biết, ý thức và thói quen tuân thủ pháp luật, hạn chế rủi ro, vướng mắc pháp lý trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy phản ứng chính sách, pháp luật kịp thời nhằm phục vụ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

**2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1.** Cung cấp thông tin pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, gồm: (i) xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng một (01) cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; (ii) cung cấp 100% các chính sách, đề án, chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của các Bộ, ngành, địa phương; (iii) tiếp nhận 100% phản ánh từ doanh nghiệp nhỏ và vừa để đề xuất, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoàn thiện pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả, giải quyết vướng mắc pháp lý liên quan.

**2.2.** Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho: (i) tối thiểu 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm nâng cao hiểu biết, ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro pháp lý trong kinh doanh; (ii) tối thiểu 60% người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm nâng cao năng lực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; (iii) tối thiểu 90% đội ngũ tư vấn viên tham gia mạng lưới tư vấn viên pháp luật nhằm nâng cao chất lượng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**2.3.** Tổ chức các hoạt động tư vấn pháp luật, bao gồm: tư vấn trực tiếp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, tư vấn pháp luật qua diễn đàn, đối thoại và các hoạt động tư vấn khác phù hợp với các quy định của pháp luật nhằm đảm bảo 100% đề nghị tư vấn của doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua Chương trình được giải quyết hoặc kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**II. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Nhóm hoạt động 1: Cung cấp thông tin pháp lý**

***1.1. Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu pháp luật***

a) Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc pháp lý: (i) các bản án, quyết định của tòa án; phán quyết, quyết định của trọng tài thương mại; quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; quyết định xử lý vi phạm hành chính liên quan đến doanh nghiệp; (ii) các văn bản trả lời của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với các vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong quá trình áp dụng pháp luật; (iii) các văn bản tư vấn pháp luật của mạng lưới tư vấn viên pháp luật đối với các vụ việc, vướng mắc pháp lý theo yêu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu pháp luật trong và ngoài nước để hỗ trợ hoạt động cung cấp thông tin pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Nâng cấp, hoàn thiện trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng các mạng xã hội để cung cấp thông tin pháp lý, tiếp nhận vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

d) Tổng hợp các phản ánh của doanh nghiệp nhỏ và vừa để đề xuất, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoàn thiện pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả, giải quyết các vướng mắc pháp lý liên quan.

***1.2. Xây dựng các chuyên mục pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên các phương tiện truyền thông***

a) Xây dựng các chuyên mục pháp luật về các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên đài truyền hình, đài phát thanh và các phương tiện truyền thông khác.

b) Xây dựng các phóng sự, chuyên đề pháp luật để cập nhật kịp thời thông tin về các lĩnh vực, vấn đề pháp lý mà doanh nghiệp nhỏ và vừa quan tâm để đăng tải trên các mạng xã hội.

***1.3. Tổ chức hội nghị, diễn đàn đối thoại với doanh nghiệp nhỏ và vừa***

a) Tổ chức các hội nghị đối thoại trực tiếp để cung cấp các thông tin pháp lý liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Tổ chức các diễn đàn kinh doanh và pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

***1.4. Xây dựng bản tin, tài liệu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa***

a) Xây dựng và phát hành định kỳ theo chuyên đề các Bản tin điện tử để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Xây dựng tài liệuđiện tử về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

***1.5. Cung cấp thông tin về công tác hỗ trợ pháp lý***

a) Cung cấp thông tin về các chính sách, các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong các đề án, dự án, chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của các bộ, ngành, địa phương.

b) Cập nhật tình hình triển khai công tác hỗ trợ pháp lýcho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi cả nước.

**2. Nhóm hoạt động 2: Bồi dưỡng kiến thức pháp luật**

***2.1. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa***

a) Tổ chức các chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luậtcho lãnh đạo và người lao động phụ trách pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa*.*

b) Xây dựng hệ thống bài giảng điện tử cung cấp các kiến thức pháp luật đầu tư, kinh doanh cần thiết cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

***2.2. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa***

a) Tổ chức các chương trình bồi dưỡng (trực tiếp và qua phương tiện truyền thông) giữa chuyên gia pháp lý với người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Tổ chức các chương trình bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm, nhân rộng mô hình hiệu quả trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

***2.3. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho mạng lưới tư vấn viên pháp luật***

a) Tổ chức các chương trình bồi dưỡng (trực tiếp và qua phương tiện truyền thông) giữa các chuyên gia pháp lý với đội ngũ tư vấn viên pháp luật.

b) Tổ chức các chương trình bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm, mô hình tư vấn hiệu quả của đội ngũ tư vấn viên pháp luật.

**3. Nhóm hoạt động 3: Tư vấn pháp luật**

***3.1. Tư vấn pháp luật qua diễn đàn, đối thoại***

a) Tổ chức các hội nghị đối thoại về các chuyên đề pháp lý chuyên sâu giữa chuyên gia và người lãnh đạo, người phụ trách công tác pháp luật của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Xây dựng, điều hành, quản lý diễn đàn hỏi đáp pháp luật kinh doanh, đầu tư trên Trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

***3.2. Tư vấn qua email, mạng xã hội và ứng dụng thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư***

a) Tổ chức tư vấn trực tiếp, tư vấn qua hệ thống email, mạng xã hội trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin và thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để thực hiện tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

***3.3. Tư vấn thông qua mạng lưới tư vấn viên pháp luật***

Trên cơ sở thông tin về mạng lưới tư vấn viên pháp luật được đăng tải tại Trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của Bộ Tư pháp, doanh nghiệp nhỏ và vừa lựa chọn dịch vụ tư vấn pháp luật với tư vấn viên pháp luật phù hợp thuộc mạng lưới tư vấn viên pháp luật theo quy định; doanh nghiệp nhỏ và vừa gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng phương thức điện tử đến Chương trình (Bộ Tư pháp) đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật về vụ việc, vướng mắc theo Nghị định số 55/2019/NĐ-CP.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**1.** **Tổ chức điều hành chương trình**

***1.1. Cơ chế tổ chức triển khai***

***Phương án 1:***

a) Thành lập Hội đồng tư vấn liên ngành gồm đại diện Lãnh đạo của các cơ quan có liên quan để tư vấn cho Bộ Tư pháp triển khai tổ chức thực hiện các hoạt động của Chương trình.

Hội đồng tư vấn liên ngành do Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm Chủ tịch Hội đồng, một Thứ trưởng Bộ Tư pháp làm Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng, các thành viên là đại diện lãnh đạo của các cơ quan, tổ chức: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp và đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Bộ Tư pháp giao cho một đơn vị thuộc Bộ làm cơ quan thường trực triển khai thực hiện các hoạt động của Chương trình.

***Phương án 2:***

Bộ Tư pháp thành lập Ban Quản lý Chương trình để tổ chức thực hiện các hoạt động của Chương trình

Ban Quản lý Chương trình làm việc theo chế độ Thủ trưởng. Trưởng Ban chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban. Các Phó Trưởng Ban làm việc theo sự phân công của Trưởng Ban.

Ban Quản lý Chương trình được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại để tiếp nhận, quản lý kinh phí Chương trình, được sử dụng con dấu của Bộ Tư pháp trong giao dịch công tác.

***1.2. Cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá***

a) Tổ chức khảo sát để xác định nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa để triển khai các hoạt động cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật và để đánh giá các hoạt động này của Chương trình.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động của Chương trình theo quy định của Nghị định số 55/2019/NĐ-CP.

c) Tổ chức sơ kết hàng năm để đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động của Chương trình, tổng hợp các đề xuất, kiến nghị để làm căn cứ xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết cho năm sau.

d) Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, tác động đối với đối tượng thụ hưởng, tổng hợp ý kiến phản hồi của doanh nghiệp nhỏ và vừa để làm là cơ sở đánh giá hiệu quả của Chương trình.

**2. Phân công trách nhiệm**

**2.1.**Bộ Tư pháp

a) Chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình.

b) Xây dựng, hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan, xây dựng các quy chế tổ chức và hoạt động của Chương trình.

c) Xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết hàng năm để xác định cụ thể hoạt động ưu tiên, chi tiết thực hiện Chương trình trong năm đó.

d) Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Chương trình và tổng hợp chung trong dự toán của Bộ Tư pháp, gửi Bộ Tài chính để bố trí dự toán theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước

đ) Phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để nâng cao hiệu quả và các nguồn lực phục vụ Chương trình.

e) Lựa chọn cơ quan, tổ chức và cá nhân thực hiện các hoạt động của Chương trình theo quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật về ngân sách nhà nước, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

f) Chủ trì hướng dẫn, khảo sát, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình.

**2.2.**Bộ Tài chínhcó trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho các hoạt động của Chương trình.

**2.3.** Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tư pháp lồng ghép các hoạt động của Chương trình vào các chương trình, đề án, dự án có liên quan và hỗ trợ nguồn lực để triển khai Chương trình theo quy định của pháp luật.

**2.4.**Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Tư pháp lồng ghép các hoạt động của Chương trình với các hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

**2.5**. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện và đánh giá các hoạt động của Chương trình.

**2.6.** Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện các hoạt động của Chương trình.

**2.7.** Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ thực hiện các hoạt động của Chương trình được triển khai thực hiện tại địa phương.

**3. Kinh phí**

**3.1.** Kinh phí ngân sách nhà nước cấp là … tỷ đồng.

Hàng năm, căn cứ vào Kế hoạch hoạt động chi tiết của Chương trình trong năm và đề xuất của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính cân đối kinh phí từ ngân sách để thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định.

**3.2.** Kinh phí huy động, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Quốc hội;- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán Nhà nước;- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;- Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam;- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;- Hội Luật gia Việt Nam;- Câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;- Lưu: VT, PL (2). |  **THỦ TƯỚNG** **Nguyễn Xuân Phúc** |